

Số: 105/2024/QĐST-DS

Bình Đại, ngày 24 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 225/2024/TLST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Bà Lê Thị Ngọc D**, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số A, Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

1. **Chị Nguyễn Thị Loan T**, sinh năm 1997

2. **Chị Võ Thị Thu H**, sinh năm 2000

Địa chỉ **liên hệ**: Khu phố A, Thị trấn D, huyện D, tỉnh Bến Tre, là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn. (Văn bản ủy quyền ngày 08 tháng 4 năm 2024).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* **Luật sư Nguyễn Thị Diễm C** – Là Luật sư của Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nguyễn Thị Diễm C, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* 1. **Ông Trần Văn T**, sinh năm 1969

2. **Bà Trương Thị Kim C**, sinh năm 1974

Cùng địa chỉ: Ấp S, xã T, huyện D, tỉnh Bến Tre.

*Người đại diện hợp pháp của bị đơn: **Anh Trần Chí T**, sinh năm 1981. Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện D, tỉnh Bến Tre, là đại diện theo ủy quyền của bị đơn. (Văn bản ủy quyền ngày 22 tháng 11 năm 2024).*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Đào Thụy Mỹ H, sinh năm 2003

Địa chỉ: Số A, Khu phố K, phường C, thành phố T, tỉnh Bến Tre.

*Người đại diện hợp pháp của chị Hoàng: **Chị Nguyễn Thị Loan T**, sinh năm 1997, địa chỉ: B, ấp T, xã T, thành phố T, tỉnh Bến Tre, là đại diện theo ủy quyền của chị H. (Văn bản ủy quyền ngày 11 tháng 11 năm 2024).*

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Trần Văn T và bà Trương Thị Kim C đồng ý có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lê Thị Ngọc D số tiền là 950.000.000 đồng (Chín trăm năm mươi triệu đồng).

2.2. Thời gian thực hiện: Trả dần làm 03 lần cụ thể như sau:

+ Lần 1: Ngày 16/01/2025 trả 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng).

+ Lần 2: Ngày 16/02/2025 trả 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

+ Lần 3: Ngày 16/03/2025 trả 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) là hoàn tất.

2.3. Trường hợp nếu ông Trần Văn T và bà Trương Thị Kim C vi phạm ở bất cứ kỳ trả nợ nào theo thỏa thuận nêu trên, thì ông Trần Văn T và bà Trương Thị Kim C phải có nghĩa vụ trả ngay một lần toàn bộ số tiền còn lại cho bà Lê Thị Ngọc D.

2.4. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của hai bên là: Sau khi ông Trần Văn T và bà Trương Thị Kim C trả hoàn tất số tiền 950.000.000 đồng (Chín trăm năm mươi triệu đồng) thì bà Lê Thị Ngọc D phải có nghĩa vụ làm thủ tục sang tên lại thửa đất số 529, tờ bản đồ số 15, diện tích đất: 182,4 m² (trên đất có căn nhà cấp 4); tọa lạc tại xã Lộc Thuận, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre theo Giấy chứng nhận số: D0 482028 vào sổ cấp GCN: VP05620 ngày 21/02/2024, do bà Lê Thị Ngọc D đứng tên giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất qua cho ông Trần Văn T và bà Trương Thị Kim C đứng tên giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất.

2.5. Về nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.6. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

a/ Bà Lê Thị Ngọc D có nghĩa vụ chịu là 10.125.000 đồng (Mười triệu, một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Diệu đã nộp là 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0005799 ngày 30 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Như vậy, bà Lê Thị Ngọc D được hoàn lại số tiền chênh lệch là 5.875.000 đồng (Năm triệu, tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

b/ Ông Trần Văn T và bà Trương Thị Kim C có nghĩa vụ liên đới chịu là 10.125.000 đồng (Mười triệu, một trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện Bình Đại ;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Mỹ Duyên